

Số: /KH-UBND

Vĩnh Linh, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính nhà nước trọng tâm xã Vĩnh Linh giai đoạn 2026 - 2030

Căn cứ Kế hoạch số 2370/KH-UBND ngày 20/5/2026 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc ban hành Kế hoạch CCHC trọng tâm trong các cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2026 – 2030; UBND xã Vĩnh Linh ban hành Kế hoạch CCHC trọng tâm xã Vĩnh Linh giai đoạn 2026 - 2030, như sau:

I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

- Tiếp tục triển khai, bảo đảm hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ tại Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 12/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch CCHC nhà nước trọng tâm giai đoạn 2026 - 2030; Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 03/4/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đột phá chuyển đổi số gắn với CCHC tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2026 - 2030;

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm người đứng đầu và hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị; tăng cường đổi mới sáng tạo, hành động quyết liệt nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả CCHC, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của xã đến năm 2030.

2. Chỉ tiêu

a) Giai đoạn 2026 - 2027:

- Về thể chế: Hoàn thiện 100% các văn bản quy phạm pháp luật của xã theo thẩm quyền, đảm bảo tính đồng bộ và khả thi.

- Về dịch vụ công và thủ tục hành chính:

+ 100% thủ tục hành chính (TTHC) có đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; tỷ lệ cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử đạt 100%.

+ Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến đạt 95%.

- Về tổ chức, bộ máy: Hoàn thành việc sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập theo chỉ đạo của tỉnh.

- Về cải cách công vụ: Tỷ lệ cán bộ, công chức được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản đạt $\geq 80\%$.

- Về vận hành chính quyền số: 100% các nền tảng số dùng chung của tỉnh lĩnh vực phục vụ Chính quyền số được đưa vào sử dụng thống nhất theo đúng kế hoạch.

+ 100% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường điện tử (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước) và sử dụng chữ ký số cá nhân để giải quyết công việc.

+ 100% chế độ báo cáo của các cơ quan được thực hiện trên Hệ thống thông tin báo cáo.

+ 100% cơ quan, đơn vị, địa phương đạt cấp độ 3 mức độ trưởng thành về quản trị dữ liệu.

b) Giai đoạn 2028 - 2030:

- Về thể chế: Có hệ thống pháp luật công bằng, đồng bộ, thống nhất, công khai, minh bạch và khả thi.

- Về dịch vụ công và TTHC:

+ Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến đạt 99%.

+ 50% dịch vụ công trực tuyến thiết yếu được triển khai ở mức chủ động, được AI hỗ trợ “cá thể hóa”, thông báo hoặc gợi ý hành động theo các mốc sự kiện quan trọng trong cuộc đời.

+ Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết TTHC, dịch vụ công đạt trên 90%.

+ Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt trên 80%.

+ Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết TTHC nói chung đạt $\geq 95\%$; Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập đạt $\geq 90\%$).

+ Chỉ số Cải cách hành chính của xã (PAR Index) đạt mức Tốt (đạt từ 80% đến 90%), phần đầu đạt trên mức bình quân của tỉnh. Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) đạt $\geq 95\%$.

- Về chế độ công vụ: Xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có chất lượng cao, có số lượng, cơ cấu hợp lý; đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ thời kỳ mới:

+ 25% đội ngũ lãnh đạo của từng cơ quan, tổ chức có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học, kỹ thuật, chuyển đổi số phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ.

+ 100% cơ quan, đơn vị bố trí công chức, viên chức chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số và được đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng quản trị dữ liệu cơ bản.

+ 100% cán bộ, công chức, viên chức đạt chuẩn về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị; có trình độ ngoại ngữ, tin học phù hợp với vị trí việc làm và tiêu chuẩn chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý; 100% cán bộ, công chức được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản.

- Về phát triển chính quyền số:

+ 100% cơ quan, đơn vị sử dụng ít nhất 01 ứng dụng AI để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

3. Yêu cầu

- Xác định CCHC là một trong những giải pháp thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị nhà nước. CCHC lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm, chủ thể và mục tiêu cải cách; sự hài lòng của người dân là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước. Các cơ quan, đơn vị phải nêu cao tinh thần trách nhiệm, với quyết tâm và nỗ lực lớn, tổ chức đồng bộ, thông suốt trong bộ máy hành chính.

- Kế hoạch phải được tổ chức triển khai đồng bộ, toàn diện, thống nhất và nghiêm túc, bảo đảm thực chất, hiệu quả, có kiểm soát, không để xảy ra tình trạng triển khai manh mún, hình thức, cục bộ.

- Kế thừa và phát huy những kinh nghiệm tốt trong CCHC giai đoạn vừa qua. Tăng cường nghiên cứu, tiếp thu kinh nghiệm CCHC của các xã trong tỉnh; huy động hiệu quả các nguồn lực về tài chính và công nghệ hỗ trợ cho quá trình CCHC của xã.

- Gắn chặt trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị với kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ CCHC. Lấy kết quả, hiệu quả CCHC là một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá, quy hoạch và bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý trong giai đoạn mới.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Cải cách thể chế

a) Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện thống nhất thể chế, cơ chế, chính sách, pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của xã, phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế của xã nhằm đảm bảo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp hoạt động thông suốt, hiệu lực, hiệu quả.

b) Thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, tăng cường kiểm tra, giám sát, phản biện đối với công tác pháp luật, tăng cường trách nhiệm của từng cơ quan và nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

c) Đổi mới công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật; kịp thời xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật. Tăng cường và đổi mới công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác phổ biến giáo dục pháp luật.

d) Chủ động rà soát, kiểm tra, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật theo quy định; trình Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh công bố, xử lý kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, văn bản không còn phù hợp với tình hình thực tế của xã hoặc có nội dung trái pháp luật.

2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Đẩy mạnh rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính gắn với sắp xếp, tinh gọn bộ máy và dựa trên dữ liệu; đề xuất cắt giảm thành phần hồ sơ, giấy tờ không cần thiết, trùng lặp trên cơ sở khai thác hiệu quả dữ liệu từ các

cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành.

b) Đổi mới toàn diện việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công theo hướng số hóa, liên thông, cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; nâng cao chất lượng hoạt động và tinh thần phục vụ của Trung tâm Phục vụ hành chính công, bảo đảm chuyên nghiệp, hiện đại, hiệu quả;

Triển khai có hiệu quả việc thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính; đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết, tái sử dụng dữ liệu; tăng cường cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến; công khai, minh bạch quá trình giải quyết, rút ngắn thời gian xử lý, nâng cao mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

c) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính ở các cơ quan, đơn vị. Nâng cao trách nhiệm thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công cho tổ chức, cá nhân. Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức và cá nhân; Xử lý kịp thời, dứt điểm các phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp và cập nhật, công khai kết quả xử lý theo quy định.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

a) Thực hiện rà soát, bổ sung, hoàn thiện quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân xã theo hướng dẫn của tỉnh và các quy định có liên quan.

b) Thực hiện tinh giản biên chế theo quy định, gắn tinh giản biên chế với sắp xếp tổ chức bộ máy đảm bảo tinh gọn, hiệu lực, hiệu năng, hiệu quả.

c) Thực hiện tốt việc phân công, phân cấp quản lý trên các lĩnh vực theo quy định đi kèm với cơ chế kiểm soát quyền lực, tăng trách nhiệm người đứng đầu, bảo đảm việc thực thi hiệu quả. Tiếp tục rà soát, trình cấp có thẩm quyền ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, kiến nghị, đề xuất các nội dung quy định về phân cấp trên một số lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của xã theo quy định.

4. Cải cách chế độ công vụ

a) Tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả Luật Cán bộ, công chức năm 2025 và Luật Viên chức năm 2025.

b) Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đủ năng lực, phẩm chất, uy tín đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn 2026 - 2030.

c) Xây dựng và hoàn thiện vị trí việc làm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị làm cơ sở cho việc tuyển dụng, bổ nhiệm, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức sau khi có hướng dẫn của UBND tỉnh.

d) Tăng cường công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2026 - 2030 của xã; Thực hiện bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm và khung năng lực của vị trí việc làm.

đ) Tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính, trách nhiệm giải trình và phòng, chống tham nhũng trong hoạt động công vụ.

5. Cải cách tài chính công

a) Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách; tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp quản lý, điều hành thu, chi ngân sách nhà nước; bảo đảm công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình trong quản lý tài chính công; thực hiện đầy đủ các quy định về công khai, minh bạch tài chính, dự toán và quyết toán ngân sách hằng năm.

b) Tổ chức triển khai có hiệu quả quy định của Chính phủ về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý, sử dụng kinh phí quản lý hành chính của cơ quan nhà nước.

c) Tổ chức triển khai có hiệu quả các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công đã được Chính phủ quy định tại Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025; Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025; các quy định có liên quan đến quản lý, sử dụng tài sản công. Tiếp tục rà soát, bố trí, sắp xếp, xử lý trụ sở, tài sản công sau sắp xếp tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính.

6. Xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

a) Triển khai thực hiện 5 nhiệm vụ đột phá tại Nghị quyết BCH Đảng bộ tỉnh về đột phá chuyển đổi số gắn với cải cách hành chính tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2026 - 2030: (1) Đột phá về thể chế và môi trường pháp lý số (2) Đột phá về tổ chức bộ máy và chất lượng nguồn nhân lực số (3) Đột phá cải cách TTHC và dịch vụ công thông minh (4) Đột phá xây dựng chính quyền số, quản trị điều hành dựa trên dữ liệu (5) Đột phá về tài chính công và đảm bảo nguồn lực.

b) Tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 687/KH-UBND ngày 26/02/2026 của UBND tỉnh triển khai Chương trình hành động số 06-CTr/TU ngày 10/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện trên cả 3 trụ cột là chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

(Các nhiệm vụ cụ thể trên 6 lĩnh vực trọng tâm tại Phụ lục kèm theo)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, đơn vị thuộc xã

a) Trên cơ sở nội dung, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị cụ thể hóa thành các nhiệm vụ trong kế hoạch công tác hằng năm để triển khai thực hiện phù hợp yêu cầu thực tế của các cơ quan, đơn vị; định kỳ báo cáo sơ kết, tổng kết, báo cáo theo hướng dẫn của Sở Nội vụ.

b) Chủ động chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc cán bộ, công chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC được phân công, bảo đảm chất lượng, tiến độ đề ra theo kế hoạch CCHC hằng năm của cơ quan, đơn vị.

c) Ưu tiên bố trí nguồn lực tài chính để triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC. Đổi mới phương pháp theo dõi, đánh giá định kỳ kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC; sử dụng có hiệu quả Chỉ số CCHC và Chỉ số hài lòng của người dân

đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước để nâng cao hiệu quả chỉ đạo điều hành CCHC. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp và xã hội.

d) Chủ động đề xuất với UBND xã, Chủ tịch UBND xã các giải pháp, biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh, giúp nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ CCHC trọng tâm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan, đơn vị.

2. Phòng Văn hoá – Xã hội

Là cơ quan thường trực công tác CCHC, giúp UBND xã, Chủ tịch UBND xã triển khai thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2026 - 2030, có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Chủ tịch UBND xã ban hành kế hoạch CCHC hằng năm; hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, đánh giá, kiểm tra các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân xã triển khai thực hiện Kế hoạch CCHC nhà nước trọng tâm giai đoạn 2026 - 2030 bảo đảm chất lượng, hiệu quả và tiến độ theo quy định; đẩy mạnh triển khai công tác thông tin, tuyên truyền CCHC.

b) Tổng hợp, báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch theo quy định. Nghiên cứu, đề xuất với UBND xã, Chủ tịch UBND xã giải pháp xử lý những khó khăn, vướng mắc của các cơ quan, đơn vị trong quá trình thực hiện; Tăng cường công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch.

c) Chủ trì, tham mưu triển khai các nội dung cải cách tổ chức bộ máy, cải cách chế độ công vụ; nội dung xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số. Theo dõi, đôn đốc việc triển khai các Kế hoạch của UBND xã về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện kế hoạch của UBND xã thực hiện nghị quyết của BCH Đảng bộ tỉnh về đột phá chuyển đổi số gắn với CCHC giai đoạn 2026 - 2030.

d) Chủ trì triển khai xác định Chỉ số CCHC của xã; Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

đ) Cử cán bộ, công chức chuyên trách thực hiện công tác CCHC tham gia tập huấn công tác CCHC khi có yêu cầu của cấp trên.

e) Phối hợp với Phòng Kinh tế để lập, thẩm định và trình UBND xã thẩm quyền phân bổ kinh phí hoạt động triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch CCHC nhà nước trọng tâm giai đoạn 2026 - 2030 theo quy định.

3. Văn phòng HĐND&UBND

a) Chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan tham mưu chỉ đạo thực hiện lĩnh vực cải cách thể chế, tổ chức thi hành pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật.

b) Tham mưu UBND xã chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ được UBND tỉnh giao. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc phát triển, quản lý, vận Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, phần mềm Theo dõi thực hiện nhiệm

vụ của UBND tỉnh.

c) Phối hợp với Phòng Văn hoá – Xã hội trong việc triển khai các nhiệm vụ về xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước.

d) Thực hiện đánh giá chỉ số CCHC của xã liên quan đến lĩnh vực phụ trách trên phần mềm Đánh giá chỉ số CCHC tỉnh Quảng Trị.

4. Phòng Kinh tế

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ Cải cách tài chính công; hướng dẫn, đôn đốc và giám sát thực hiện công khai ngân sách nhà nước của UBND xã.

b) Căn cứ khả năng cân đối ngân sách, cân đối kinh phí thực hiện cải cách hành chính của xã trong dự toán ngân sách hằng năm.

c) Phối hợp với Phòng Văn hoá – Xã hội đề lập, thẩm định và trình UBND xã thẩm quyền phân bổ kinh phí hoạt động triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch CCHC nhà nước trọng tâm giai đoạn 2026 - 2030 theo quy định.

d) Thực hiện đánh giá chỉ số CCHC của xã liên quan đến lĩnh vực phụ trách trên phần mềm Đánh giá chỉ số CCHC tỉnh Quảng Trị.

5. Trung tâm Phục vụ hành chính công

a) Chủ trì, phối hợp với các phòng liên quan tham mưu, đề xuất UBND xã chỉ đạo, thực hiện tốt các nhiệm vụ về cải cách TTHC, kiểm soát và đơn giản hóa TTHC; công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính, cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; dịch vụ công trực tuyến.

b) Đảm bảo cơ sở, vật chất, trang thiết bị đáp ứng yêu cầu thực hiện cơ chế "một cửa, một cửa liên thông"; niêm yết công khai các quy trình thực hiện các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền; thực hiện tốt các quy định về thực hiện thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ.

c) Thực hiện đánh giá chỉ số CCHC của xã liên quan đến lĩnh vực phụ trách trên phần mềm Đánh giá chỉ số CCHC tỉnh Quảng Trị.

d) Phối hợp với Phòng Văn hoá - Xã hội đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này; định kỳ báo cáo kết quả, kịp thời đề xuất UBND xã các biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện.

đ) Phối hợp với Phòng Văn hoá – Xã hội trong việc triển khai các nhiệm vụ về xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước.

6. Công an xã

a) Chủ trì triển khai Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ; theo dõi, đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ cải cách TTHC, chuyển đổi số gắn với Đề án 06.

b) Chủ trì làm đầu mối khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử; bảo đảm an ninh, an toàn và tính sẵn sàng cao của các hệ thống này phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu liên tục trên địa bàn xã.

c) Thực hiện tốt công tác quản lý cư trú, cấp Căn cước, thu thập, cập nhật, chỉnh sửa dữ liệu dân cư, đảm bảo thông tin công dân “đúng, đủ, sạch, sống” phục vụ chia sẻ, kết nối, làm sạch dữ liệu chuyên ngành, tạo tiền đề trong việc phát triển Công dân số trên địa bàn xã.

d) Tiếp tục tuyên truyền vận động người dân đăng ký, kích hoạt tài khoản định danh điện tử, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai hiệu quả các tiện ích trên ứng dụng VNeID.

7. Trung tâm dịch vụ tổng hợp

a) Thực hiện các chuyên mục, chuyên trang CCHC; tăng cường chất lượng các tin bài viết về CCHC để đảm bảo triển khai tốt các nội dung thông tin, tuyên truyền về CCHC.

b) Phối hợp chặt chẽ với phòng Văn hoá – Xã hội trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công; định kỳ *(và đột xuất khi có yêu cầu)* báo cáo kết quả thực hiện về UBND xã.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã

Quan tâm, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác tuyên truyền nhằm tạo sự ủng hộ và tham gia của cá nhân, tổ chức đối với công tác CCHC, đồng thời giám sát việc thực hiện công tác CCHC, nhất là giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp.

Trên đây là Kế hoạch Cải cách hành chính trọng tâm trong các cơ quan nhà nước xã Vĩnh Linh giai đoạn 2026 – 2030. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về UBND xã *(qua Phòng Văn hoá - Xã hội)* để xem xét, điều chỉnh./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ tỉnh;
- BTV Đảng uỷ;
- TT HĐND, UBNDTTQVN xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc xã;
- Trang Thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thiên Tùng